BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CHÍNH THỰC

KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẨNG NĂM 2003 Môn thi: TOÁN Khối D

Thời gian làm bài: 180 phút

<u>Câu 1</u> (2 điểm).

- 1) Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị của hàm số $y = \frac{x^2 2x + 4}{x 2}$ (1).
- 2) Tìm m để đường thẳng d_m : y = mx + 2 2m cắt đồ thị của hàm số (1) tại hai điểm phân biệt.

<u>Câu 2</u> (2 điểm).

- 1) Giải phương trình $\sin^2\left(\frac{x}{2} \frac{\pi}{4}\right) \operatorname{tg}^2 x \cos^2\frac{x}{2} = 0$.
- 2) Giải phương trình $2^{x^2-x} 2^{2+x-x^2} = 3$. **Câu 3** (3 điểm).
 - 1) Trong mặt phẳng với hệ tọa độ Đêcac vuông góc Oxy cho đường tròn

(C):
$$(x-1)^2 + (y-2)^2 = 4$$
 và đường thẳng $d: x-y-1=0$.

Viết phương trình đường tròn (C') đối xứng với đường tròn (C) qua đường thẳng d. Tìm toa đô các giao điểm của (C) và (C').

2) Trong không gian với hệ tọa độ Đêcac vuông góc Oxyz cho đường thẳng

$$d_k: \begin{cases} x + 3ky - z + 2 = 0 \\ kx - y + z + 1 = 0. \end{cases}$$

Tìm k để đường thẳng d_k vuông góc với mặt phẳng (P): x-y-2z+5=0.

3) Cho hai mặt phẳng (P) và (Q) vuông góc với nhau, có giao tuyến là đường thẳng Δ . Trên Δ lấy hai điểm A, B với AB = a. Trong mặt phẳng (P) lấy điểm C, trong mặt phẳng (Q) lấy điểm D sao cho AC, BD cùng vuông góc với Δ và AC = BD = AB. Tính bán kính mặt cầu ngoại tiếp tứ diện ABCD và tính khoảng cách từ A đến mặt phẳng (BCD) theo a.

<u>Câu 4</u> (2 điểm).

- 1) Tìm giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số $y = \frac{x+1}{\sqrt{x^2+1}}$ trên đoạn [-1; 2].
- 2) Tính tích phân $I = \int_{0}^{2} |x^{2} x| dx.$

<u>Câu 5</u> (1 điểm).

Với n là số nguyên dương, gọi a_{3n-3} là hệ số của x^{3n-3} trong khai triển thành đa thức của $(x^2+1)^n(x+2)^n$. Tìm n để $a_{3n-3}=26n$.

Ghi chú: Cán bô coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh: Số báo